TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/DS-ST
Ngày 17-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn D.

Địa chỉ: Số A, đường N, Khóm A, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Như M - Giám đốc, trú tại: Số A, đường N, Khóm A, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Trọng P, sinh năm 1981, trú tại: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau (văn bản uỷ quyền ngày 28 tháng 02 năm 2025) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn D (gọi tắt là Công ty D) trình bày: Công ty D có hợp tác mua

bán thức ăn thuỷ sản, thuốc thú y thuỷ sản và nguyên liệu nuôi trồng thuỷ sản. Sau nhiều lần công ty D trao đổi và mua bán, đến 29 tháng 4 năm 2017 đối chiếu công nợ thì ông T đã thiếu Công ty D tổng số tiền 1.902.236.000 đồng. Công ty D đã nhiều lần gặp và yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả tiền cho Công ty D. Công ty D yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông T trả cho Công ty D số tiền 1.902.326.000 đồng. Tại phiên toà ông Quách Trọng P người đại diện hợp pháp của Công ty D thay đổi nội dung khởi kiện, theo đơn khởi kiện Công ty D yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền 1.902.326.000 đồng, nay ông P đại diện Công ty D yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền 1.782.452.900 đồng.

- Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Công ty D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn D khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả tiền mua thuốc, thức ăn, vật tư nuôi thuỷ sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn T.

[3] Tại phiên toà ông P đại diện nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Văn T trả cho công ty D số tiền 1.782.452.900 đồng. Xét thấy, việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn không vượt quá nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ông Quách Trọng P đại diện Công ty D cho rằng ông Trần Văn T có mua thuốc, thức ăn, vật tư nuôi thuỷ sản còn nợ Công ty D tổng cộng 1.782.452.900 đồng thể hiện tại các giấy xác nhận nợ ngày 24 tháng 11 năm 2015 nợ số tiền 789.289.900 đồng và giấy xác nhận nợ ngày 28 tháng 7 năm 2016 nợ số tiền 993.163.000 đồng. Ông P đại diện Công ty D yêu cầu ông Trần Văn T trả cho công ty D số tiền 1.782.452.900 đồng. Đối với ông Trần Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải xét xử nhưng ông Trần Văn T không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của Công ty D. Theo các giấy nhận nợ ngày 24 tháng 11 năm 2015 và giấy nhận nợ ngày 28 tháng 7 năm 2016 do Công ty D cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Trần Văn T thể hiện ông T có nợ Công ty D tổng số tiền 1.782.452.900 đồng nên

Công ty D yêu cầu ông T trả số tiền 1.782.452.900 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty D được chấp nhận nên Công ty D không phải chịu án phí, Công ty D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 59.951.118 đồng được nhận lại. Ông Trần Văn T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 65.473.587 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 1.782.452.900 đồng (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn D không phải chịu án phí, Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã nộp tiền tạm ứng án phí 59.951.118 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi mốt ngàn một trăm mười tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0003898 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Công ty trách nhiệm hữu hạn D được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 65.473.587 đồng (sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng).

Án xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều